

Bản án số:02/2018/DS-PT  
Ngày 06-3-2018  
“V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

*Các Thẩm phán:* Ông La Minh Tường.

Ông Nguyễn Văn Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P.

Địa chỉ: 476 P, phường Đ, quận K, thành phố Thành phố N

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị Mỹ H, Giám đốc, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T.

Địa chỉ: Số 85 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Người làm chứng:

- Bà Trương Thị Thu H, trú tại: 41 H, phường L, thành phố H, có mặt.

- Ông Nguyễn Hữu T, trú tại: Lô 43 Khu quy hoạch phố chợ L, phường L, thành phố H, có mặt.

- Bà Võ Thị Diệu H, trú tại: 206 C, phường D, thành phố H, vắng mặt.
- Bà Trần Thị T, trú tại: 9/24 C, phường C, thành phố H, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Ngọc H, trú tại: Tổ 19A, N, quận T, thành phố Thành phố N, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Đại Hồng T, trú tại: Cụm 4, Đ, T, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.
- Anh Mai Văn C, trú tại: Tổ 7, phường H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Đình T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P (gọi tắt là Công ty P) do bà Đào Thị Mỹ H đại diện theo pháp luật trình bày:*

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 25/01/2016, Công ty P đã trực tiếp gửi 04 thùng thẻ cào điện thoại cho ông Nguyễn Đình T là chủ Doanh nghiệp tư nhân T (gọi tắt là Nhà xe T) để gửi hàng cho các Đại lý bán thẻ card điện thoại tại thành phố H gồm: Đại lý Thanh Trúc, địa chỉ: Số 9 kiệt 24 C, phường C, thành phố H với giá trị thùng card là 98.647.000 đồng; Đại lý Ánh Phương, địa chỉ: 252 T, thành phố H, giá trị thùng card là 99.033.000 đồng; Đại lý Anh Tới, địa chỉ: Lô 43, khu quy hoạch Chợ L, phường L, thành phố H, giá trị thùng card là 94.156.000 đồng; Đại lý Chi Hiền, địa chỉ: 206 C, phường D, thành phố H, giá trị thùng card là 160.564.000 đồng.

Phương thức giao nhận: Nhân viên Công ty P giao trực tiếp cho ông T, chủ Nhà xe T. Vì sự việc diễn ra nhiều lần, dựa trên mối quan hệ quen biết trong kinh doanh nên mỗi đợt giao hàng bên Nhà xe T đều không ký nhận hàng của Công ty P.

Về đến thành phố H, Nhà xe T có giao trước 01 thùng hàng card điện thoại cho Đại lý Thanh Trúc trị giá 98.647.000 đồng vào đêm 25/01/2016. Đến 6 giờ sáng ngày 26/01/2016, các Đại lý còn lại đến nhận hàng thì Nhà xe T phát hiện mất hàng. Giá trị của lô hàng bị mất là: 353.753.000 đồng. Phía đại diện Công ty P là chị Phan Thị V có ra Huế để làm việc với Công an Phường Thuận T - thành phố H và Nhà xe T. Căn cứ biên bản vụ việc xảy ra ngày 26/01/2016, ông T xác nhận bị mất 3 thùng giấy cac-ton đựng card điện thoại các loại trị giá khoảng 350.000.000 đồng và các tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H cung cấp cũng chứng minh Nhà xe T có mất 3 thùng card điện thoại. Do Công ty đã trực tiếp gửi cho ông Nguyễn Đình T là chủ Nhà xe T nhận

vận chuyển từ Thành phố N ra thành phố H giao hàng cho các Đại lý ở thành phố H, nhưng Nhà xe T đã làm mất số hàng hóa này nên Công ty TNHH MTV P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T phải bồi thường thiệt hại giá trị 03 thùng thẻ cào điện thoại các loại là 353.753.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Đình T, chủ Nhà xe T trình bày:*

Khoảng 15 giờ 30, ngày 25/01/2016, ông cùng lái xe Mai Văn C, phụ xe Nguyễn Đại Hồng T, điều khiển xe ô tô 75C-03917 đến Bến xe Thành phố N để nhận hàng vận chuyển cho khách. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Công ty P ở Thành phố N có chuyển giao cho Nhà xe T 04 thùng hàng là thẻ cào điện thoại, ông T đã ghi vào sổ và cùng phụ xe bốc 4 thùng hàng lên xe ô tô để vận chuyển ra thành phố H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, xe đến cầu An Cựu thành phố H, thì ông T có chuyển một thùng hàng thẻ cào điện thoại cho chị Thanh Trúc nhận. Sau đó anh em lái xe về đường Nguyễn Văn Linh, ông T xuống xe về nhà, còn lái xe và phụ xe đưa xe và hàng hóa trên xe về trụ sở doanh nghiệp tại nhà số 85, đường Nhật L, thành phố H giao cho cha mẹ ông T trông nom, bảo quản. Khoảng 8 giờ sáng ngày 26/01/2016, các đại lý ở thành phố đến nhận hàng thì ông T và mọi người mới phát hiện mất 3 thùng hàng thẻ cào điện thoại đã nhận vận chuyển của Công ty P (mỗi thùng hàng nặng từ 3 đến 5 kg). Sự việc xảy ra, Công ty đã trình báo với cơ quan Công an để tổ chức khám nghiệm hiện trường, điều tra, tìm kiếm nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Ông T khẳng định việc giao nhận vận chuyển hàng giữa Nhà xe T với Công ty P từ trước đến nay hoàn toàn dựa trên uy tín, không có ký kết văn bản, chứng từ ký giao nhận vận chuyển hàng hóa giữa hai bên. Mỗi khi gửi hàng, Công ty P niêm phong kỹ các thùng, kiện hàng, ghi địa chỉ nơi nhận và giao cho Nhà xe vận chuyển. Phía Công ty P không cung cấp thông tin thùng hàng và Nhà xe hoàn toàn không biết gì về giá trị của hàng hóa. Nay xảy ra sự việc mất tài sản là 03 thùng card điện thoại thì Doanh nghiệp T nhận thấy có một phần lỗi trong việc để hàng hóa bị mất nên xin hỗ trợ cho Công ty P số tiền khoảng 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, không đồng ý yêu cầu bồi thường số tiền như nguyên đơn trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty TNHH MTV P tự nguyện hỗ trợ 40.000.000 đồng cho bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị đơn ông Nguyễn Đình T bồi thường cho Công ty P 313.753.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng Điều 26, Điều 58, Điều 262, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 74, Điều 530, Điều 531, Điều 532, Điều 543, Điều 535, Điều 536, Điều 537, Điều 541 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 73, 74 Luật Doanh Nghiệp 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P về bồi thường thiệt hại về tài sản.

Buộc ông Nguyễn Đình T, chủ Doanh nghiệp của Doanh nghiệp tư nhân T, địa chỉ: Số 85 L, phường T, thành phố H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P, địa chỉ: Số 476 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Thành phố N, người đại diện theo pháp luật là bà Đào Thị Mỹ H số tiền 313.753.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu, bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/9/2017 ông Nguyễn Đình T có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung ngày 16/10/2017, nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa bản án sơ thẩm vì cho rằng đây không phải là tranh chấp dân sự mà là tranh chấp kinh doanh thương mại; khi gửi hàng phía công ty không cung cấp đầy đủ thông tin để phía bị đơn có phương án bảo vệ hàng nên phía công ty cũng có phần lỗi; việc bị mất hàng là do hoàn cảnh khách quan bị trộm cắp và việc xác định giá trị thiệt hại để buộc bị đơn phải bồi thường toàn bộ cho phía nguyên đơn là không đúng với thực tế và chưa khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo, các bên đương sự không tự hòa giải, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn bà Đào Thị Mỹ H đề nghị: Bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Đình T phải bồi thường thiệt hại là 313.753.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Đình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và chỉ chấp nhận hỗ trợ cho phía nguyên đơn 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và các thiếu sót về nội dung mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và áp dụng điều luật:

Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng vận chuyển tài sản trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức là Công ty TNHH MTV P và cá nhân là ông Nguyễn Đình T, chủ Doanh

nghiệp tư nhân T. Các bên có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp dân sự theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là không chính xác, cần phải căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

Nguyên đơn và Bị đơn đều thừa nhận đây là hợp đồng vận chuyển tài sản là card điện thoại được giao kết bằng lời nói và không có ký nhận. Hình thức giao nhận là các thùng hàng đã được phía Công ty P đóng gói, niêm phong kỹ, ghi địa chỉ nơi nhận và giao cho phía bị đơn và không xác nhận cụ thể giá trị tài sản trong các thùng hàng.

Phía nguyên đơn cung cấp các hóa đơn giá trị gia tăng thể hiện giá trị các thùng hàng là thẻ card điện thoại gửi cho các đại lý để làm cơ sở cho việc xác định giá trị tài sản bị thiệt hại, nội dung các hóa đơn này chỉ xác định số lượng thẻ, mệnh giá thẻ và tính tổng thành tiền, không xác định được cụ thể thẻ cào của nhà mạng nào (Mobifone, VNPT hay Viettel) và mã số cụ thể,...và các hóa đơn này cũng không chuyển giao cho bị đơn khi vận chuyển.

Phía bị đơn thừa nhận một phần lỗi đã làm mất tài sản trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng, trong quá trình ký gửi vận chuyển hàng hóa, phía Công ty P chưa thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến tài sản vận chuyển nên phía Công ty cũng có phần lỗi do vậy bị đơn không đồng ý việc bồi thường toàn bộ thiệt hại là có căn cứ.

Sau khi mất tài sản, các bên đã có trình báo Cơ quan điều tra công an thành phố H để truy tìm. Phía Công ty P có đề nghị Công ty Mobifone Thành phố N khóa 29.800 thẻ cào các mệnh giá. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có công văn gửi Cơ quan điều tra Công an thành phố H yêu cầu sao lục tài liệu liên quan. Theo Thông báo truy tìm tang vật của Cơ quan điều tra Công an thành phố H ngày 29/01/2016, qua xác định sơ bộ ban đầu thì tài sản bị mất trộm gồm nhiều thẻ card điện thoại được đựng trong 03 thùng giấy cac-ton màu vàng cụ thể: Loại thẻ của nhà mạng Mobifone là 13.530 thẻ cào và thẻ in các mệnh giá, Vinaphone là 600 thẻ cào và Viettel là 3.300 thẻ cào các mệnh giá. Việc xác định giá trị tài sản thiệt hại có nhiều mâu thuẫn và chưa rõ ràng, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc yêu cầu Cơ quan điều tra trả lời kết quả xử lý về tin báo đối với việc bị mất 03 thùng card điện thoại các loại có giá trị 353.753.000 đồng, chưa làm rõ cơ quan điều tra có khởi tố vụ án hay không khởi tố vụ án mới có cơ sở để giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong vụ án tranh chấp này nhưng đã đưa vụ án ra xét xử là chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định giá trị thiệt hại tài sản dựa trên nguồn chứng cứ là: Các hóa đơn, chứng từ xuất hàng và nhập hàng các loại thẻ cào điện thoại của phía Công ty P, các chứng từ giao dịch đối với các đại lý và

các lời khai của chủ các đại lý để làm căn cứ buộc bị đơn phải bồi thường toàn bộ là không có cơ sở và khi chưa có sự thống nhất của bị đơn là chưa có căn cứ vững chắc.

Mặt khác, đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng vận chuyển tài sản, việc xác định lỗi của mỗi bên làm căn cứ cho việc giải quyết phân chia trách nhiệm nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là cần thiết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định lỗi của các bên là thiếu sót.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Do mức lãi suất 20%/năm là con số không ổn định và tùy tình hình thực tế sẽ thay đổi, cho nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án trong vụ án này theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 cố định là 10%/năm sẽ không phù hợp với thực tế và không đúng với tinh thần của Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 mà phải tuyên “mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015” mới bảo đảm quyền lợi của người được thi hành án, hạn chế việc bên phải thi hành án cố tình dấy đưa, không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền chậm thi hành án và thời gian chưa thi hành án.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm có những sai sót nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và nội dung mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình T không phải chịu. Hoàn trả tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho ông T.

Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, các chi phí tố tụng khác sẽ được Tòa án xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 148, Khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P; địa chỉ: 476 P, phường Đ, quận K, thành phố Thành phố N

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T- Chủ Doanh nghiệp tư nhân T; địa chỉ: Số 85 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố H để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình T không phải chịu. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Đình T đã nộp tại Biên lai số 003176 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố H;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THA thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trọng**